

Số: 09 /NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày 22 tháng 3 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về việc cho ý kiến Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi
Dự án phát triển thành phố Hải Phòng thích ứng với biến đổi khí hậu**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 14**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính
phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ; Nghị
định số 79/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ
sung một số điều của Nghị định 97/2018/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn
vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04
tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
114/2021/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của
Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày
03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về*

quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề xuất Dự án phát triển thành phố Hải Phòng thích ứng với biến đổi khí hậu;

Căn cứ Thông báo số 1976-TB/TU ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án phát triển thành phố Hải Phòng thích ứng với biến đổi khí hậu;

Xét Tờ trình số 06/TTr-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc cho ý kiến về Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án phát triển thành phố Hải Phòng thích ứng với biến đổi khí hậu; Báo cáo thẩm tra số 05/BC-BĐT ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Ban Đô thị Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất về chủ trương đối với Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án phát triển thành phố Hải Phòng thích ứng với biến đổi khí hậu, với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Dự án phát triển thành phố Hải Phòng thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Dự án nhóm: Nhóm A.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Thủ tướng Chính phủ.

4. Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

5. Cơ quan lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi: Sở Giao thông vận tải.

6. Địa điểm thực hiện: Các quận, huyện: Hồng Bàng, Hải An, Thủy Nguyên, An Dương, thành phố Hải Phòng.

7. Mục tiêu của dự án:

a. Mục tiêu tổng quát:

Phát triển, tăng trưởng kinh tế - xã hội thành phố Hải Phòng, phát triển bền vững đô thị thông qua gói đầu tư tích hợp đa lĩnh vực tập trung vào kết nối đô thị và liên kết vùng, đảm bảo bền vững về môi trường, an ninh nguồn nước và giảm ngập úng đô thị, thích ứng với biến đổi khí hậu khu vực, nâng cấp không gian công cộng và nâng cao năng lực chống chịu của đô thị.



b. Mục tiêu cụ thể:

- Giảm ngập lụt đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu cho đô thị nội đô thành phố Hải Phòng bằng các hoạt động xây dựng và nâng cấp cải tạo hệ thống tiêu thoát nước.

- Cải thiện điều kiện môi trường theo hướng thích ứng biến đổi khí hậu, kết hợp giữa thoát nước, cải thiện vệ sinh môi trường, phát triển không gian và tạo môi trường cảnh quan đô thị, tạo động lực phát triển xanh và các dịch vụ tiên tiến, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân khu vực nội đô, hai bên bờ sông Rế nói riêng và thành phố Hải Phòng nói chung.

- Kết nối giao thông khu vực nhằm tạo động lực phát triển trục kinh tế biển Tây Bắc - Đông Nam, thúc đẩy phát triển logistics, hướng tới mục tiêu xây dựng và phát triển Hải Phòng thành trung tâm liên kết vùng.

- Nâng cao năng lực quản lý rủi ro ngập lụt và kiểm soát chất lượng nước các lưu vực sông, đảm bảo cung cấp nước an toàn và bền vững cho thành phố bằng cách xây dựng, đào tạo và chuyển giao công nghệ với hệ thống quản lý và giám sát thông minh; góp phần vào công cuộc cải cách hành chính, hình thành và phát triển thành phố thông minh Hải Phòng.

8. Quy mô và nội dung đầu tư:

8.1. Xây dựng tuyến đường Vành đai 3 với tổng chiều dài khoảng 16.940m, quy mô 4 làn xe cơ giới và một số công trình sau:

- 4 nút giao: 2 nút giao khác mức (với QL.5 và QL.5B), 2 nút giao đồng mức (với ĐT.359 và QL.10).

- 3 cầu trên tuyến: cầu Ngô Quyền vượt sông Cấm, cầu qua sông Ruột Lợn và cầu vượt QL.5B kết nối với đường Liên Phường.

- Đồng bộ hạ tầng thoát nước và điện chiếu sáng trên tuyến.

8.2. Nâng cấp hạ tầng sông Rế từ cầu Rế 2 đến cống Cái Tắt, bao gồm:

- Nâng cấp cải tạo, xây dựng bờ kè hai bên sông Rế với tổng chiều dài khoảng 10,96km.

- Xây dựng đường quản lý dọc theo hai bờ sông với tổng chiều dài khoảng 14,1km.

- Xây dựng hệ thống công bao thu gom nước thải hai bên bờ sông Rế dọc theo đường quản lý và tuyến ống bơm truyền tải dẫn về nhà máy xử lý nước thải An Dương 1 (Hoàng Mai) tại xã Đồng Thái thuộc huyện An Dương. Xây dựng mạng lưới cống cấp 3 thu gom nước thải hộ gia đình để đầu nối đồng bộ với tuyến công thu gom nước thải.

- Xây dựng nhà máy xử lý nước thải An Dương 1 (Hoàng Mai) giai đoạn 1 công suất 10.000m³/ngày đêm.

- Trang bị cho các hệ thống quản lý rủi ro ngập lụt đô thị, quản lý chất lượng nguồn nước và môi trường khí trong phạm vi đầu tư của dự án.

8.3. Giảm ngập lụt đô thị trung tâm:

- Xây dựng 1 cống điều tiết tại vị trí cầu Tam Bạc và 1 cống điều tiết tại mom Thủy Đội kết hợp với trạm bơm.

- Xây dựng, cải tạo các tuyến cống chính đường Điện Biên Phủ, tuyến Cầu Đất - Nguyễn Đức Cảnh - Lãn Ông, tuyến Hai Bà Trưng - Trần Nguyên Hãn - Tam Bạc, tuyến Hoàng Diệu - Nguyễn Tri Phương, tuyến cống nổi hồ Tam Bạc và sông Tam Bạc (bao gồm cả cửa phai).

- Xây dựng hệ thống thu gom nước thải bao gồm các tuyến cống thu gom nước thải và các trạm bơm nước thải từ 2 bên sông Tam Bạc dẫn về nhà máy xử lý nước thải Vĩnh Niệm.

8.4. Phát triển hệ thống và năng lực để cải thiện đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu:

- Thiết lập hệ thống quản lý rủi ro ngập lụt tích hợp, bao gồm cả hệ thống cảnh báo sớm, các trạm đo thủy văn, mực nước sông, hồ điều hòa, hệ thống giám sát dữ liệu... cho các quận, huyện: Thủy Nguyên, An Dương và Hồng Bàng.

- Thiết lập các hệ thống: quan trắc môi trường nước tại nhà máy xử lý nước thải An Dương 1, cửa điều tiết Tam Bạc; quan trắc môi trường khí trong nhà máy xử lý nước thải An Dương 1 và giám sát mùi ở khu vực xử lý chất thải, chất thải rắn.

9. Sơ bộ tổng mức đầu tư dự án: 9.857,06 tỷ đồng tương đương khoảng 412,84 triệu USD (*chưa bao gồm kinh phí thực hiện xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu tái định cư*)

Trong đó:

- Vốn vay IBRD của Ngân hàng Thế giới: 6.550,41 tỷ đồng tương đương khoảng 274,35 triệu USD chiếm 66,45% tổng mức đầu tư dự án để chi phí cho việc đầu tư xây dựng các hạng mục công trình.

- Vốn đối ứng trong nước: 3.306,65 tỷ đồng tương đương khoảng 138,49 triệu USD chiếm 33,55% tổng mức đầu tư dự án, để chi phí cho công tác đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí thuế, lãi vay và các chi phí khác hỗ trợ thực hiện dự án trong quá trình thực hiện.

10. Thời gian thực hiện dự án: 2026 - 2030.



11. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 118,5ha.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân thành phố:

1. Bổ sung phương án tái định cư chi tiết bảo đảm phù hợp thực tiễn, khả thi về nguồn vốn để thực hiện.
2. Hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, trình thẩm định và phê duyệt bảo đảm đúng các quy định của pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khoá XVI, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 22 tháng 3 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ QH, Chính phủ;
- Các VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ KHĐT, Bộ TC;
- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các Ban của HĐND TP;
- Đại biểu HĐND TP khóa XVI;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND TP, UBND TP;
- Các Sở: KHĐT, GTVT, XD, TC, TNMT, CT, NN&PTNT;
- TTQU, TT HĐND, UBND quận: Hồng Bàng, Hải An;
- TTHU, TT HĐND, UBND huyện: An Dương, Thủy Nguyên;
- Công báo HP, Cổng TTĐT TP;
- Báo HP, Đài PT và THHP;
- Các CV VP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.



CHỦ TỊCH

Phạm Văn Lập

PH. C.